

THÔNG TƯ

Quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Y tế

Căn cứ Luật thống kê ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thống kê;

Căn cứ Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 60/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết nội dung chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định chế độ báo cáo thống kê ngành y tế.

Điều 1. Sổ ghi chép ban đầu và biểu mẫu báo cáo thống kê

Ban hành kèm theo Thông tư này:

1. Mẫu và hướng dẫn ghi chép sổ ghi chép ban đầu tại Phụ lục I.
2. Mẫu và hướng dẫn ghi chép báo cáo thống kê y tế tuyến xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là xã) tại Phụ lục II.
3. Mẫu và hướng dẫn ghi chép báo cáo thống kê y tế tuyến huyện, quận, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là huyện) tại Phụ lục III.
4. Mẫu và hướng dẫn ghi chép báo cáo thống kê y tế tuyến tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là tỉnh) tại Phụ lục IV.
5. Mẫu và hướng dẫn ghi chép báo cáo thống kê y tế trung ương tại Phụ lục V.

Điều 2. Kỳ báo cáo

Kỳ báo cáo được tính theo ngày dương lịch:

Hand *inab*

1. Kỳ báo cáo tháng: Tính bắt đầu từ 0h00 ngày 01 đầu tháng cho đến hết 24h00 ngày cuối cùng của tháng.

2. Kỳ báo cáo 3 tháng:

a) Tính bắt đầu từ 0h00 ngày 01 tháng 01 đến hết 24h00 ngày cuối cùng của ngày 31 tháng 3 hằng năm;

b) Tính bắt đầu từ 0h00 ngày 01 tháng 4 đến hết 24h00 ngày cuối cùng của ngày 30 tháng 6 hằng năm;

c) Tính bắt đầu từ 0h00 ngày 01 tháng 7 đến hết 24h00 ngày cuối cùng của ngày 30 tháng 9 hằng năm;

d) Tính bắt đầu từ 0h00 ngày 01 tháng 10 đến hết 24h00 ngày cuối cùng của ngày 31 tháng 12 hằng năm;

3. Kỳ báo cáo 6 tháng:

a) Tính bắt đầu từ 0h00 ngày 01 tháng 01 đến hết 24h00 ngày cuối cùng của ngày 30 tháng 6 hằng năm;

b) Tính bắt đầu từ 0h00 ngày 01 tháng 7 đến hết 24h00 ngày cuối cùng của ngày 31 tháng 12 hằng năm.

4. Kỳ báo cáo 9 tháng: Tính bắt đầu từ 0h00 ngày 01 tháng 01 đến hết 24h00 ngày cuối cùng của ngày 30 tháng 9 hằng năm.

5. Báo cáo báo cáo năm: Tính bắt đầu từ 0h00 ngày 01 tháng 01 cho đến hết 24h00 ngày 31 tháng 12 của kỳ báo cáo thống kê đó.

6. Báo cáo thống kê đột xuất: Trường hợp cần báo cáo thống kê đột xuất nhằm thực hiện các yêu cầu về quản lý nhà nước của Bộ Y tế, cơ quan yêu cầu báo cáo phải đề nghị bằng văn bản, trong đó phải nêu rõ thời gian, thời hạn và các tiêu chí báo cáo thống kê cụ thể.

Điều 3. Chế độ báo cáo thống kê ngành Y tế

1. Tuyển xã:

a) Đơn vị gửi báo cáo: Trạm Y tế xã;

b) Nội dung báo cáo: Báo cáo thống kê theo mẫu quy định tại Phụ lục II;

c) Đơn vị nhận báo cáo: đơn vị đầu mối tuyển huyện theo phân công của Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

d) Thời hạn báo cáo: 05 ngày làm việc kể từ thời điểm kết thúc kỳ thống kê quy định tại Điều 2 Thông tư này.

2. Tuyển huyện:

NAME

IND

a) Đơn vị gửi báo cáo: đơn vị đầu mỗi tuyến huyện theo phân công của Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

b) Nội dung báo cáo: Báo cáo thống kê theo mẫu quy định tại Phụ lục III;

c) Đơn vị nhận báo cáo: Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

d) Thời hạn báo cáo: 15 ngày kể từ thời điểm kết thúc kỳ báo cáo quy định tại Điều 2 Thông tư này.

3. Tuyển tỉnh:

a) Đơn vị gửi báo cáo: Sở Y tế;

b) Nội dung báo cáo: Báo cáo thống kê theo mẫu quy định tại Phụ lục IV;

c) Đơn vị nhận báo cáo: Bộ Y tế (Vụ Kế hoạch - Tài chính).

d) Thời hạn báo cáo: 25 ngày kể từ thời điểm kết thúc kỳ báo cáo quy định tại Điều 2 Thông tư này.

4. Tuyển trung ương:

a) Đơn vị gửi báo cáo: Các đơn vị tuyển trung ương;

b) Nội dung báo cáo: Báo cáo thống kê theo mẫu quy định tại Phụ lục V;

c) Đơn vị nhận báo cáo: Bộ Y tế (Vụ Kế hoạch - Tài chính).

d) Thời hạn báo cáo: trước ngày 31/3 hằng năm.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Đơn vị báo cáo:

a) Chấp hành báo cáo đầy đủ, chính xác, đúng nội dung thông tin và thời hạn quy định tại Thông tư này và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung báo cáo;

b) Kiểm tra, cung cấp lại báo cáo và các thông tin liên quan đến báo cáo khi có yêu cầu của đơn vị nhận báo cáo.

2. Đơn vị nhận báo cáo:

a) Thực hiện tổng hợp thông tin thống kê theo các biểu mẫu đã quy định trong chế độ báo cáo thống kê;

b) Yêu cầu đơn vị báo cáo kiểm tra, cung cấp lại báo cáo và thông tin liên quan đến báo cáo thống kê khi cần kiểm tra tính chính xác của số liệu báo cáo;

c) Bảo đảm công bố, sử dụng và bảo mật thông tin thống kê theo quy định của pháp luật.

3. Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm phân công một đơn vị thuộc tuyến huyện làm đầu mỗi thực hiện việc tổng hợp số liệu của huyện và báo cáo theo quy định Điều 3 Thông tư này.





4. Vụ Kế hoạch - Tài chính:

a) Là đầu mối trong việc tiếp nhận, tổng hợp, phân tích số liệu thống kê ngành y tế;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về thống kê, việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê và các nội dung khác liên quan đến lĩnh vực thống kê;

c) Phối hợp thanh tra việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê và các nội dung khác liên quan đến lĩnh vực thống kê theo quy định của pháp luật về thanh tra chuyên ngành thống kê.

5. Cục Công nghệ thông tin có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị có liên quan khác thuộc Bộ Y tế triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thống kê của ngành, gồm các hoạt động:

a) Hoàn thiện và triển khai Phần mềm báo cáo thống kê điện tử Ngành y tế;

b) Tích hợp, khai thác số liệu thống kê từ các phần mềm ứng dụng chuyên ngành, các cơ sở dữ liệu hành chính khác thuộc trách nhiệm được giao để phục vụ cho hoạt động thống kê của Bộ Y tế và các hoạt động thống kê nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2020.

2. Thông tư số 27/2014/TT-BYT ngày 14 tháng 08 năm 2014 của Bộ Y tế quy định Hệ thống biểu mẫu thống kê áp dụng đối với cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện và xã, Quyết định số 3266/QĐ-BYT ngày 03 tháng 9 năm 2008 về việc ban hành biểu mẫu báo cáo tuyến trung ương và Quyết định số 2360/1997/QĐ-BYT ngày 14 tháng 11 năm 1997 ban hành biểu mẫu thống kê bệnh viện theo hệ thống chỉ tiêu ngành y tế hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

Bắt đầu áp dụng hệ thống chỉ tiêu thống kê quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BYT ngày 31 tháng 7 năm 2019 từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

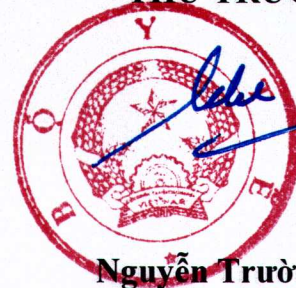
Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Y tế (Vụ Kế hoạch - Tài chính) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ủy ban về các vấn đề xã hội (để giám sát);
- Văn phòng Chính phủ (Công báo; Công TTĐT Chính phủ);
- Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế (để chỉ đạo thực hiện);
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Đơn vị trực thuộc Bộ;
- Các Vụ, Cục, Tổng cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, KHTC(02), PC(02).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG *sewa Inda*



Nguyễn Trường Sơn